TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/DS-ST
Ngày: 23/8/2022.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đồng Thị Mười;
2. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 353/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Âu Văn L, sinh năm 1977. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
* Bị đơn: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Người đại diện theo ủy quyền cho bà S là: Bà Võ Thị Minh T, sinh năm 1964. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Âu Văn L trình bày:*
Do quen biết nên tôi có cho bà Phạm Thị S mượn tiền nhiều lần, cụ thể như sau:
- Lần 01 vào ngày 17/9/2018 al, bà S mượn của tôi số tiền 20.000.000đ;
- Lần 02 vào ngày 26/12/2018 al, bà S mượn của tôi số tiền 27.000.000đ.

Khi mượn tiền bà S có ký tên vào biên nhận mượn tiền và hứa khi nào cần thì bà S sẽ trả lại. Nay tôi yêu cầu bà S phải trả cho tôi số tiền đã mượn là 47.000.000đ, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đại diện ủy quyền của bị đơn bà Võ Thị Minh T trình bày:

Bà S thừa nhận có nợ ông L số tiền 20.000.000đ, đã trả được 5.000.000đ vào năm 2019, đến tháng 05/2019 trả tiếp 10.000.000đ sau khi bà S bán sầu riêng, chỉ còn thiếu lại 5.000.000đ. Khi bà S trả 15.000.000đ thì ông L nhận nhưng không có viết biên nhận cho bà S. Bà S xác định có ký tên vào biên nhận của số tiền 20.000.000đ, nhưng chỉ ký 01 trang, nay bà S đồng ý trả cho ông L số tiền 5.000.000đ, do bà S đã trả cho ông L số tiền 15.000.000đ. Đồng thời yêu cầu ông L phải cung cấp biên nhận của số tiền 20.000.000đ mà không có số tiền 27.000.000đ phía sau của biên nhận 20.000.000đ.

Còn đối với số tiền 27.000.000đ thì bà S không có mượn nên không đồng ý trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Âu Văn L xác định đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Âu Văn L với bị đơn bà Phạm Thị S thực tế đã phát sinh. Bởi lẽ, nguyên đơn ông L cung cấp tờ "giấy mượng tiền" (bản chính viết tay) với số tiền là 20.000.000đ và phía sau có ghi nội dung "Dì Sáu mượng 26/12/2018 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu đồng)."

Ông L trình bày do là chỗ quen biết nên ông cho bà S mượn tiền 02 lần: Lần 01 cho mượn vào ngày 17/9/2018 âm lịch với số tiền 20.000.000đ; Lần 02 cho mượn vào ngày 26/12/2018 âm lịch với số tiền 27.000.000đ. Khi mượn tiền bà S có ký tên vào biên nhận mượn tiền và hứa khi nào cần thì bà S sẽ trả lại. Nay ông L yêu cầu bà S phải trả số tiền 47.000.000đ. Đại diện ủy quyền của bị đơn bà Võ Thị Minh T trình bày: bà S có mượn của ông L số tiền 20.000.000đ nhưng đã trả được 5.000.000đ vào năm 2019, đến tháng 05/2019 trả tiếp 10.000.000đ (sau khi bà S bán sầu riêng), chỉ còn thiếu lại 5.000.000đ, sau khi trả tiền thì bà S có yêu cầu ông L cho lấy lại biên nhận mượn tiền nhưng ông L không đồng ý. Nay bà S đồng ý trả cho ông L số tiền 5.000.000đ, còn đối với biên nhận số tiền 27.000.000đ do bà S không có mượn nên không đồng ý trả.

Xét thấy, ông L khởi kiện yêu cầu bà S phải trả số tiền của 02 lần mượn tổng cộng 47.000.000đ. Đối với số tiền 20.000.000đ, có biên nhận và bị đơn bà S cũng thừa nhận có mượn và có ký tên mượn số tiền này tuy nhiên đã trả xong 15.000.000đ, chỉ còn thiếu lại ông L số tiền 5.000.000đ. Thấy rằng lời trình bày của bị đơn là không có căn cứ cũng không có chứng cứ nào để chứng minh, phía nguyên đơn không thừa nhận có nhận số tiền 15.000.000đ này của bà S. Từ đó xét yêu cầu khởi kiện của ông L yêu cầu bà S trả số tiền 20.000.000đ là có căn cứ, cần buộc bà S phải trả cho ông L số tiền 20.000.000đ này, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với nội dung phía sau giấy mượn tiền: "Dì Sáu mượng 26/12/2018 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu đồng)", nguyên đơn trình bày là do bà S tới mượn tiền ông L có ghi số tiền 27.000.000đ là do chữ ông L ghi. Nay ông L yêu cầu bà S phải trả số tiền 27.000.000đ này. Xét thấy đối với yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 27.000.000đ của ông L là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ ngoài đoạn ghi âm ông L có cung cấp cho Tòa án thể hiện nội dung mà ông cho rằng bà S có mượn số tiền 27.000.000đ này. Qua nội dung ghi âm không thể hiện được việc bà S có nợ ông L số tiền 27.000.000đ, mặc khác bà S cũng không thừa nhận có mượn của ông L số tiền này, không có ký tên vào biên nhận nợ mà biên nhận nợ do tự ông L ghi. Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của ông L yêu cầu bà S trả số tiền 27.000.000đ là không có cơ sở để chấp nhận. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc yêu cầu bà S trả số tiền 27.000.000đ.

Từ đó, xét yêu cầu khởi kiện của ông Âu Văn L là có căn cứ một phần, cần phải buộc bị đơn bà Phạm Thị S có nghĩa vụ trả cho ông Âu Văn L số tiền nợ vay là 20.000.000đ, thực hiện việc trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí:* Bà Phạm Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của ông L được chấp nhận, ông Âu Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Âu Văn L.

Buộc bà Phạm Thị S phải có nghĩa vụ trả cho ông Âu Văn L số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Việc trả tiền thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Âu Văn L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phạm Thị S chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Không chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Âu Văn L về việc yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị S phải trả cho ông L số tiền vay là 27.000.000đ.

3/ Về án phí:

+ Bà Phạm Thị S phải chịu 1.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Âu Văn L phải chịu 1.350.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ông L đã nộp 1.175.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016404 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, cấn trừ nên ông L còn phải nộp tiếp 175.000đ.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND H. Cai Lậy*;
- *Chi cục THADS H. Cai Lậy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Mười Huỳnh Văn Hoàn Phan Thị Kim Thoa